

CÔNG TY CỔ PHẦN
NAGAKAWA VIỆT NAM

---o0o---

Số: 01/2017/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Vinh Phúc, ngày 21 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam (Báo cáo chi tiết đính kèm).

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 đã được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán và xác nhận:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Khả



I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TÀI SẢN		Số cuối năm	Số đầu năm
A Tài sản ngắn hạn		299.865.987.242	255.574.884.356
I Tiền và các tài khoản tương đương tiền		8.545.805.292	7.402.031.777
II Đầu tư tài chính ngắn hạn		827.000.000	280.099.050
III Các khoản phải thu ngắn hạn		134.000.500.468	145.400.809.559
IV Hàng tồn kho		152.756.761.847	101.037.080.065
V Tài sản ngắn hạn khác		3.735.919.635	1.454.863.905
B Tài sản dài hạn		41.843.930.486	28.070.662.628
I Các khoản phải thu dài hạn			
II Tài sản cố định		22.275.179.246	23.051.753.404
1 Tài sản cố định hữu hình		22.275.179.246	23.051.753.404
2 Tài sản cố định thuê tài chính			
3 Tài sản cố định vô hình			
III Bất động sản đầu tư			
IV Tài sản dở dang dài hạn			
V Đầu tư tài chính dài hạn		17.725.708.094	4.167.252.826
VI Tài sản dài hạn khác		1.843.043.146	851.656.398
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		341.709.917.728	283.645.546.984
NGUỒN VỐN		Số cuối kỳ	Số đầu năm
C Nợ phải trả		160.511.242.914	117.959.032.427
I Nợ ngắn hạn		159.886.478.181	116.928.988.794
II Nợ dài hạn		624.764.733	1.030.043.633
D Vốn chủ sở hữu		181.198.674.814	165.686.514.557
I Vốn chủ sở hữu		181.198.674.814	165.686.514.557
1 Vốn góp của chủ sở hữu		148.495.780.000	148.495.780.000
2 Thặng dư vốn cổ phần		5.672.110.000	5.672.110.000
3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
4 Vốn khác của chủ sở hữu			
5 Cổ phiếu quỹ		(20.000)	(20.000)
6 Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
7 Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
8 Quỹ đầu tư phát triển		3.500.593.946	3.500.593.946
9 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.222.040.161	5.103.452.274
12 Nguồn vốn đầu tư XDCB			
13 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		10.308.170.707	2.914.598.337
II Nguồn kinh phí và quỹ khác			
1 Nguồn kinh phí			
2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		341.709.917.728	283.645.546.984



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	390.538.408.231	327.246.949.686
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.388.889.639	950.195.946
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	386.149.518.592	326.296.753.740
4	Giá vốn hàng bán	319.552.670.260	286.112.966.939
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.596.848.332	40.183.786.801
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.028.581.218	1.622.816.733
7	Chi phí tài chính	7.677.512.790	8.380.288.115
	<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>7.388.025.599</i>	<i>6.978.305.407</i>
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1.558.455.268	(3.504.000)
9	Chi phí bán hàng	25.476.149.231	14.047.569.637
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.721.458.863	13.046.095.775
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.308.763.934	6.329.146.007
12	Thu nhập khác	6.385.901.121	8.210.029.708
13	Chi phí khác	5.201.239.762	361.341.162
14	Lợi nhuận khác	1.184.661.359	7.848.688.546
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.493.425.293	14.177.834.553
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.231.199.016	3.671.955.592
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(300.777.932)	(62.435.828)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.563.004.209	10.568.314.789
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	11.322.431.839	10.526.052.411
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	240.572.370	42.262.348
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	762	762
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	762	762

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	12,25	9,90
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	87,75	90,10
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	46,97	41,59
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	53,03	58,41
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,92	1,32
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,88	2,19
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,38	3,73
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,99	3,24
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,38	6,38
5	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,05	2,81
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	113,01	115,04

Kế toán trưởng

[Signature]
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Hương Chi Duna



Ngày 28 tháng 03 năm 2017

Tổng giám đốc

[Signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam.

Theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, thù lao sẽ trả cho Hội đồng quản trị không quá 2% và Ban kiểm soát không quá 0,5% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2016, sau khi thống nhất ý kiến, các thành viên HĐQT nhận thù lao 2% và BKS nhận thù lao 0,5% lợi nhuận trước thuế theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam năm 2017 như sau:

- + Thù lao cho HĐQT: Không quá 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2017
- + Thù lao cho BKS: Không quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2017

Thù lao cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được trả vào cuối năm.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HÌNH LỢI NHUẬN NĂM 2016

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	Năm 2016
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD	13.290.063.520
2	Lợi nhuận khác	1.271.382.392
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.561.445.912
4	Thuế TNDN	3.945.051.565
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	10.616.394.347

2. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2016
1	Lợi nhuận sau thuế	10.616.394.347
2	Chia cổ tức 5% vốn điều lệ	7.424.788.000
3	Trích trả thù lao HĐQT 2% LNTT	291.228.918
4	Trích trả thù lao Ban kiểm soát 0,5% LNTT	72.807.229
5	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST	530.819.17
6	Lợi nhuận để lại	2.296.750.483



3. VỀ HÌNH THỨC CHI TRẢ CỔ TỨC:

- Chi bằng tiền mặt.
- Thời gian chi trả: Dự kiến trong quý II hoặc quý III/2017

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả



CÔNG TY CỔ PHẦN
NAGAKAWA VIỆT NAM

---o0o---

Số: 04/2017/TT-DHDCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam - VAE
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.
4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
5. Công ty TNHH Kiểm toán độc lập quốc gia Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2017 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(Vv: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016,
kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

Thông qua báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch chỉ tiêu hoạt động năm 2017, HĐQT công ty xin kính trình đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của CTCP Nagakawa Việt Nam như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành
1.	Doanh thu:	360.000.000.000	390.538.408.231	108,5%
2.	Lợi nhuận sau thuế:	15.000.000.000	11.322.431.839	75,48%

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của công ty, HĐQT công ty xin đưa ra chỉ tiêu cụ thể hoạt động trong năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1.	Doanh thu	450.000.000.000
2.	Lợi nhuận	16.000.000.000

Kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua ./.

CÔNG TY CP NAGAKAWA VIỆT NAM
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NAGAKAWA
VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như KG;
 - HĐQT, BKS, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2017)

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả



CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM
Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
1	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Căn cứ Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
2	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	
3	Điểm e, Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh nghiệp.	Điểm e, Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại các văn bản Luật hiện hành.	Khái niệm "Người có liên quan" được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể.
4	Điểm b, Khoản 3, Điều 11: Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 79 của Luật doanh nghiệp;	Điểm b, Khoản 3, Điều 11: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
5	Khoản 1, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 1, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
6	<p>Điểm e, Khoản 3, Điều 13:</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Điểm e, Khoản 3, Điều 13:</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Căn cứ Điều 160, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</p>
7	<p>Điểm b, Khoản 4, Điều 13:</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13.4.a thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điểm b, Khoản 4, Điều 13:</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13.4.a thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điều 136.5 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Căn cứ Khoản 5, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 <i>Thông nhất đặt Điều/Khoản</i></p>
8	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 13:</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13.4.b thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 13.3.d có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 13:</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13.4.b thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 13.3.d có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điều 136.6 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Căn cứ Khoản 6, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 <i>Thông nhất cách đặt Điều/Khoản</i></p>
9	<p>Điểm l, Khoản 2, Điều 14:</p> <p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài</p>	<p>Điểm l, Khoản 2, Điều 14:</p> <p>Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài</p>	<p>Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp, năm 2014</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
	chính đã được kiểm toán gần nhất; Điểm 0, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	chính đã được kiểm toán gần nhất; Điểm 0, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Căn cứ Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
11	Điểm a, Khoản 2, Điều 17: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Điểm a, Khoản 2, Điều 17: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	
12	Khoản 3, điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3, điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách	Căn cứ Khoản 3 điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Chi chú/ Căn cứ Pháp lý
ty	<p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên</p> <p>quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sắp nhập, tài trợ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>quan trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên</p> <p>quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sắp nhập, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và giải thể Công ty, thay đổi ngành nghề hoặc lĩnh vực kinh doanh, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều</p>	

Số	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Chức vụ/ Căn cứ Pháp lý
	<p>có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trưng phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất bảy ngày trước ngày hợp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trưng phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày trước ngày hợp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>Căn cứ Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 <i>Thông nhất cách đặt Khoản/Điều</i></p>
13	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công</p>	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng</p>	

STT	Nội dung thể hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/Căn cứ Pháp lý
	<p>Khoản 4 Điều 24.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên, từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Khoản 4 Điều 24.</p> <p>Các cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 01 (một) thành viên. Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05(năm) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử 08 (tám) ứng cử viên.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông đề cử thấp hơn thấp hơn số</p>	
14	<p>Khoản 4 Điều 24.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên, từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Khoản 4 Điều 24.</p> <p>Các cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 01 (một) thành viên. Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05(năm) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử 08 (tám) ứng cử viên.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông đề cử thấp hơn thấp hơn số</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Chi chú/ Căn cứ Pháp lý
	<p>ứng cử viên mà họ có quyền đề cử, số còn lại do HĐQT/BKS đề cử.</p>		
15	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.</p>
16	<p>Khoản 1, Điều 37:</p> <p>Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Khoản 1, Điều 37:</p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.</p>
17	<p>Khoản 1, Điều 55:</p> <p>Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam nhất trí thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 1, Điều 55:</p> <p>Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam nhất trí thông qua ngày 21. tháng 04 năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2017 - 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam đã kết thúc, căn cứ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị - Công ty CP Nagakawa Việt Nam đã thông báo đến quý vị cổ đông về tiêu chuẩn điều kiện, thủ tục, thời gian đề cử/ứng cử vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Căn cứ Đơn ứng cử/ đề cử của cổ đông về việc ứng cử/ đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã họp để thảo luận và thông qua danh sách các ứng viên đề cử vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022, cụ thể như sau:

I. Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ
1	Ông Nguyễn Đức Khả	02/12/1959	Cử nhân	Thanh Xuân – Hà Nội
2	Bà Đào Thị Soi	30/08/1960	Cử nhân	Thanh Xuân – Hà Nội
3	Bà Nguyễn Thị Huyền Thương	13/10/1983	Cử nhân	Đống Đa – Hà Nội
4	Ông Nguyễn Ngọc Quý	22/02/1978	Cử nhân	Hoàng Mai – Hà Nội
5	Bà Trương Đào Hải Hà	12/10/1981	Thạc sỹ	Hoàng Mai – Hà Nội

(Đính kèm sơ yếu lý lịch của các thành viên được đề cử bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022)



II. Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	10/08/1977	Cử nhân	Hai Bà Trưng – Hà Nội
2	Ông Vũ Tiến Thành	17/08/1989	Kỹ sư	Lương Tài – Bắc Ninh
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	13/11/1983	Cử nhân	Võ Cường – Bắc Ninh

(Đính kèm sơ yếu lý lịch của các thành viên được đề cử để bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC.

CÔNG TY CP NAGAKAWA VIỆT NAM
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
M.S.D.N: 2600217389
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NAGAKAWA
VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khải

7389-C.T.C.P
CÔNG TY
HỮU
HẠN
NAGAKAWA
VIỆT NAM
T. VINH PHÚC



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017.

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

2016 là năm có nhiều chuyển biến đáng kể đối với Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam. Để đánh giá đúng về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Nagakawa, chúng ta cùng điểm lại tình hình khách quan chung năm 2016.

Trong năm vừa qua, tình hình chính trị thế giới vẫn phức tạp và bất ổn, tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế thế giới. Theo báo cáo của Liên hợp quốc, tổng thể tình hình kinh tế thế giới năm 2016 đang mất đà tăng trưởng, nhiều quốc gia phá giá đồng nội tệ để thúc đẩy sản xuất, FED tăng lãi suất đồng đô la Mỹ, trong khi đồng nhân dân tệ lại trôi sụt khó lường. Tỷ giá Việt Nam đồng đầu năm 2016 chỉ trong khoảng 22.300VND/1USD nhưng tới cuối năm có lúc tăng tới 23.000VND/1USD.

Tại Việt Nam, tình hình thời tiết không ổn định, nơi thiên tai bão lụt, nơi khô hạn kéo dài cộng thêm nhiều nguyên nhân khách quan khác khiến một số ngành gặp khó khăn và sụt giảm sâu, tác động mạnh đến mức tăng trưởng chung và làm giảm sức mua của thị trường. Môi trường biển bị ô nhiễm, đặc biệt là tại các tỉnh miền Trung, dẫn đến ngành thủy sản và du lịch tại các tỉnh này bị sụt giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ sản phẩm tủ đông và gia dụng của Nagakawa Việt Nam.

Đối với ngành điện tử điện lạnh, năm 2016 là năm chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt và khốc liệt trong ngành. Hội nhập sâu rộng và toàn diện tạo điều kiện cho các hãng điều hòa không khí đua nhau nhập hàng dẫn tới việc lượng hàng tồn kho lớn vượt sức mua của thị trường, khiến nhiều hãng phải đua nhau giảm giá, làm cho cạnh tranh càng trở nên phức tạp và khốc liệt.

Bên cạnh những khó khăn đó, năm vừa qua, kinh tế vĩ mô trong nước được nhìn nhận là khá ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức độ duy trì, thị trường bất động



sản có dấu hiệu hồi phục đã có ảnh hưởng tích cực đến ngành điện tử điện lạnh của Việt Nam.

Về phía công ty, sau hai năm liên tiếp 2014-2015 đã từng bước hồi phục và tăng trưởng đáng kể, đây chính là điều kiện thuận lợi để tạo tiền đề phát triển cho năm 2016. Sản phẩm Nagakawa được các nhà phân phối và người tiêu dùng đánh giá cao cả về kiểu dáng và chất lượng. Cùng với đó là chính sách bán hàng hợp lý, công tác chăm sóc khách hàng chu đáo, chất lượng dịch vụ 24/7 đã góp phần khẳng định được niềm tin và uy tín của Nagakawa với thị trường.

1.1. Kết quả hoạt động năm 2016

1.1.1. Các biện pháp triển khai

Xác định tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chính vì thế ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung một số biện pháp để thực hiện đề nghị của ĐHCĐ đã đề ra:

Thứ nhất, bằng mọi biện pháp, phải quyết tâm giành thị phần để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo, vì thế Ban Tổng giám đốc đã ưu tiên một số công việc như sau:

- Về phát triển sản phẩm mới, nâng cao sức cạnh tranh: năm 2016 Nagakawa cho ra đời Điều hòa Inverter NIS, điều hòa Temperate TK và dòng điều hòa Super Fantastic SK15 với các tính năng nổi trội, siêu bền, siêu tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường; cùng với việc phát triển dòng Tủ đông Nabio chất lượng cao, đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu cho ra đời các dòng sản phẩm mới tạo dấu mốc quan trọng trên chặng đường 15 năm của Công ty.

- Về truyền thông và phổ biến thương hiệu cùng sản phẩm Nagakawa Việt Nam: tập trung đẩy mạnh hoạt động Marketing nhằm giới thiệu sản phẩm mới tới đông đảo khách hàng. Trong năm 2016, công ty đã thực hiện 14 đợt hội nghị khách hàng liên tiếp tại các tỉnh thành trọng điểm trên 3 miền Bắc, Trung và Nam của đất nước. Cùng với các sự kiện Công ty còn đồng hành và thúc đẩy sự việc thành lập và phát triển của các Hội, các Hiệp hội điện lạnh tại khu vực Nam Định, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Bắc Giang... Đây đều là những hội có đông đảo thành viên là đại lý, cửa hàng, thợ kỹ thuật lắp đặt, sửa chữa... , chính vì thế thông qua sự tương hỗ lẫn nhau, tất cả có thể cùng nhau phát triển và đưa sản phẩm Nagakawa tới toàn thể người dân cả nước.

- Về cơ chế chính sách bán hàng: nhằm tạo sự cạnh tranh với thị trường khốc liệt, năm 2016, Công ty đã đưa ra 2 chương trình lớn thúc đẩy sản lượng và doanh số như sau:



+ Chương trình bán hàng đầu Xuân: được thực hiện ngay sau Tết nguyên đán, có tính chất khởi động nhằm thu hút sản lượng đồng thời thu hút vốn Vui Xuân sang- nhận lộc Vàng, dành tặng các nhà phân phối, đại lý có năng lực kinh doanh độc phá ngay dịp đầu Xuân.

+ Chương trình tích lũy doanh số/sản lượng cho các khách hàng tích cực để tặng thưởng chuyến du lịch Hàn Quốc, Singapore: thực hiện lũy kế sản lượng năm để thúc đẩy các khách hàng đạt hoặc vượt doanh số cam kết nhằm đủ tiêu chuẩn đi du lịch tương ứng

Chính nhờ có sự kết hợp hợp lý giữa các hội nghị dành cho khách hàng và các chính sách bán hàng trên mà sản lượng của công ty đã tăng đột biến ở cả 3 vùng thị trường Bắc, Trung và Nam.

Thứ hai, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, để đảm bảo các sản phẩm ra thị trường không chỉ bền đẹp về kiểu dáng mà còn tiết kiệm điện, thân thiện với môi trường.

- Chất lượng sản phẩm Nagakawa trong năm 2016 đã được các nhà phân phối, đại lý và người tiêu dùng trên cả nước đánh giá cao. Sản phẩm tốt đã củng cố niềm tin của người tiêu dùng đối với các sản phẩm của hãng.

- Khảo sát hành vi tiêu dùng của người dân Việt Nam cùng với việc nghiên cứu các sản phẩm, công nghệ mới trên thế giới để một mặt nâng cao chất lượng sản phẩm, bổ sung thêm các tính năng hiện đại, một mặt tìm tòi phát triển các sản phẩm mới chất lượng và phù hợp với nhu cầu thị trường để làm nền tảng cho việc phát triển sản phẩm những năm tiếp theo.

Thứ ba, đặc biệt quan tâm công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng:

- Nâng cấp phòng bảo hành của chi nhánh Hà Nội và phòng kỹ thuật của nhà máy thành Phòng kỹ thuật dịch vụ trực thuộc Ban Tổng giám đốc, nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng đầu vào và tăng cường hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng sau bán.

- Mở rộng hệ thống bảo hành ủy quyền 24/7 tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước, đảm bảo cung cấp dịch vụ sau bán hàng tốt nhất với tiêu chí: “Tận tình, chu đáo, kịp thời”.

→ Kết quả bước đầu đạt được: Năm 2016, Nagakawa Việt Nam được vinh danh Top 10 sản phẩm và dịch vụ xuất sắc vì người tiêu dùng cả nước.

Thứ tư, kiện toàn và sắp xếp lại tổ chức của Công ty Nagakawa IDT:

- Xây dựng cơ chế hoạt động nhằm tăng tính chủ động và thúc đẩy việc tìm kiếm đối tác và tranh thủ được sự ủng hộ của khách hàng.

- Mở rộng thị trường, đáp ứng nhanh và cạnh tranh tốt nên tiếp tục có thêm nhiều công trình lớn trên cả nước.

1.1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2016.

Chỉ tiêu	Thực hiện	% kế hoạch	Tăng trưởng so với 2015(%)
Doanh thu	386.149.518.592	107.26%	18.3%
Lợi nhuận	11.563.004.209	77%	9.41%

Nhìn lại kết quả hoạt động năm 2016, chúng ta thấy được:

- Năm 2016, chúng ta đã tiếp tục tăng cường niềm tin từ đại lý và khách hàng trên cả nước, sản lượng của chúng ta tăng 100% và doanh thu tăng 18.3% với 2015, người tiêu dùng trên cả nước đón nhận một cách nhiệt tình các sản phẩm của Nagakawa. Đây là điều vô cùng quan trọng, khẳng định cách làm của chúng ta là đúng đắn, giúp chúng ta củng cố niềm tin vào thời gian tới.

- Năm 2016, Nagakawa chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần may KLV Việt Nam, công ty may với hoạt động sản xuất và xuất khẩu quần áo mang thương hiệu nổi tiếng sang thị trường Nhật Bản, Anh, Mỹ,... với tiềm năng phát triển vô cùng lớn.

Mặc dù đã có mức tăng trưởng đáng kể, nhưng chúng ta mới chỉ đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận còn thấp, hiệu quả kinh doanh chưa cao. Nhìn nhận lại chúng ta thấy có những nguyên nhân sau:

- Sản lượng tăng nhưng giá bán giảm do sức ép từ cạnh tranh với hàng giá rẻ của Trung Quốc dẫn đến doanh thu không tăng trưởng được tương ứng.

- Một số dự án chưa được quyết toán do chủ đầu tư thanh toán chậm. Tiêu biểu là Công trình nhà hát tỉnh Vĩnh Phúc thanh toán chậm so với dự kiến cho nên chúng ta chưa thể quyết toán 4 tỷ lợi nhuận từ công trình này.

- Chi phí cho hỗ trợ bán hàng lớn dẫn tới lợi nhuận không đạt yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu là để có thể cạnh tranh được với vô số những đối thủ lớn nhỏ trên thị trường, chúng ta buộc phải gia tăng ngân sách Marketing nhằm duy trì phát triển hình ảnh thương hiệu, giữ và mở rộng thị phần. Bên cạnh đó việc liên tục phải cạnh tranh, áp dụng các chương trình bán hàng tặng thêm vàng, tặng du lịch là một phần giảm giá sản phẩm, tăng chi phí cho việc bán hàng.

- Nộp bổ sung khoản thuế do chính sách của nhà nước thay đổi.



Căn cứ vào đánh giá trên chúng ta nhận thấy, việc thực hiện giảm giá hay tăng chi phí marketing hỗ trợ bán hàng, tuy làm giảm lợi nhuận nhưng là những việc làm cần thiết và đã chứng tỏ được hiệu quả, đem lại sự phát triển vượt bậc về sản lượng và doanh thu, làm tiền đề tốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Nếu không có khoản nộp thuế bổ sung và thanh toán chậm của các công trình, chắc chắn chúng ta đã có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch cả doanh thu lẫn lợi nhuận của năm 2016. Tuy những khó khăn đó là điều kiện khách quan, nhưng HĐQT và Ban Tổng giám đốc vẫn nghiêm túc nhận khuyết điểm trước ĐHCĐ và xin hứa sẽ sát sao hơn nữa trong công tác giám sát và điều hành sản xuất, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

2. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Tiếp bước những thành công của năm 2016, năm 2017 này, công ty sẽ quyết tâm hơn nữa mở rộng thị phần điều hòa không khí của Nagakawa Việt Nam, đưa thương hiệu và các sản phẩm của Nagakawa Việt Nam tới đông đảo người tiêu dùng cả nước.

Để làm được điều đó, trước hết chúng ta cùng nhìn nhận và phân tích tình hình kinh tế - chính trị năm 2017 nói chung, và tình hình của Nagakawa nói riêng, cụ thể như sau:

2.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước những tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến đạt kết quả khả quan, kinh tế vĩ mô vẫn đang đi vào ổn định, chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng khá, tính riêng 2 tháng đầu năm, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong cả nước tăng 9.7%.

- Việc nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn bộ CBNV trong công ty cùng với những chiến lược cạnh tranh đúng đắn và chính sách Marketing phù hợp đã đem lại được kết quả tốt liên tiếp trong 2 năm 2015 và 2016. Tới năm 2017, chúng ta tiếp tục đón nhận tình cảm và niềm tin của người tiêu dùng Việt, sản phẩm của chúng ta được khách hàng đón nhận rất nhiệt tình. Mặc dù thị trường cạnh tranh khốc liệt, các hãng đối thủ truyền thông quảng cáo với chi phí lớn gấp nhiều lần khiến cho giá sản phẩm của chúng ta giảm, tuy nhiên sản lượng, doanh thu và lợi nhuận Quý I năm 2017 của chúng ta vẫn cao hơn cùng kỳ năm 2016, cụ thể: sản lượng ĐHKK tăng 48%, sản lượng tủ đông tăng 16% so với năm 2016.

- Ngành nghề Dệt may mà chúng ta đầu tư đang hoạt động hiệu quả và tích cực. Đây là điều kiện thuận lợi để gia tăng doanh số và lợi nhuận các tháng tiếp theo của năm 2017.

2.2. Khó khăn

Mặc dù có nhiều thuận lợi tuy nhiên chúng ta vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức như sau:

- Tình hình kinh tế chính trị thế giới vẫn tiếp tục bất ổn, phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro của nền kinh tế thế giới và khu vực. Chính sách tài chính tiền tệ diễn biến phức tạp ở nhiều nước, nhất là đồng nhân dân tệ, đồng đô la Mỹ vẫn đang diễn biến rất khó lường.

- Giá nguyên liệu đầu vào đang tăng rất nhanh, tính đến hết Quý 1/2017 đã tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm 2016.

- Thời tiết ngày càng phức tạp, diễn biến bất thường không theo quy luật nên khó dự báo trước, trong khi đó ngành hàng điều hoà phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố này.

- Đầu tư nước ngoài tăng nhanh nên lao động ngày càng khó khăn, tiền lương, công tăng làm cho giá thành tăng cao.

- Hội nhập sâu đã làm cho cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết, giá bán giảm làm cho lợi nhuận giảm. Các hãng nhỏ liên tục đưa ra những chính sách phá giá thị trường vì lượng tồn kho của họ trong năm 2016 còn lớn.

Với những đặc điểm tình hình còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng xác định mục tiêu quan trọng của năm 2017 là ưu tiên cho việc tập trung chiếm lĩnh thị trường, mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm tạo đà cho sự phát triển đột biến năm 2017 và những năm tiếp theo, HĐQT và ban Tổng giám đốc kính trình đại hội thông qua kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Trị giá (VNĐ)
1	Doanh thu:	450.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế:	16.000.000.000

Để hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội, tập thể CBCNV Công ty CP Nagakawa Việt Nam cần phải nghiêm túc triển khai các công tác sau:

Thứ nhất: Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- Ưu tiên cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới ngành điện lạnh để tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Đặc biệt đầu tư vào các dòng sản phẩm điều hoà

17
G
H
K
A
N
A
T.N

không khí sử dụng môi chất mới, thân thiện với môi trường. Tiếp tục hoàn thiện dòng sản phẩm inverter và inverter multi phục vụ cho các chung cư và nhà cao tầng.

- Triển khai ngành hàng gia dụng với việc chính thức đưa ra dòng sản phẩm mới: Máy làm mát – Quạt điều hòa Nagakawa với nhiều model phù hợp với mọi nhu cầu của người tiêu dùng Việt.

Thứ hai: Công tác marketing phát triển thương hiệu Nagakawa Việt Nam

Trong xu thế hội nhập và tình trạng cạnh tranh khốc liệt như hiện tại, Công ty phải nhận thức được tầm quan trọng của việc đầu tư đẩy mạnh hoạt động Marketing thì mới có thể giữ được thị phần và tạo được niềm tin đối với khách hàng. Chính vì thế, công tác Marketing là một trong những công tác chiến lược quan trọng cần phải triển khai trong năm 2017. Cụ thể cần thực hiện những công việc sau:

- Kiện toàn phòng Marketing với nhiều nhân sự chất lượng cao để có thể đưa ra các chính sách marketing sáng tạo, đổi mới và hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động Marketing trên kênh truyền thông: hỗ trợ công tác bán hàng cho các đại lý với biển bảng, in ấn thiết kế phù hợp cửa hàng; thực hiện các hội nghị khách hàng nhằm trực tiếp chăm sóc, tri ân và giới thiệu sản phẩm tới nhà phân phối, đại lý, cửa hàng hoặc các thành viên của các hội điện lạnh trên toàn quốc; làm phim quảng cáo TVC mới, thực hiện truyền thông quảng cáo và tài trợ phát thanh truyền hình trên các Đài truyền hình có số lượng người xem lớn và phù hợp với thương hiệu.

- Tăng cường các hoạt động xã hội để xây dựng thương hiệu Nagakawa trở thành thương hiệu được nhiều người biết đến, từ đó tạo thêm niềm tin cho người tiêu dùng cả nước.

- Phát triển kênh phân phối mới thương mại điện tử và phương thức truyền thông online phù hợp với sự phát triển của xu hướng công nghệ mới, thế hệ người tiêu dùng mới.

Thứ ba: Hoạt động xúc tiến bán hàng và dịch vụ sau bán


Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng cả trước, trong và sau bán hàng:

- Đưa ra nhiều hơn nữa hoạt động xúc tiến bán hàng, hậu mãi và chăm sóc khách hàng, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và người tiêu dùng cả nước.

- Đầu tư nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ thuật viên phục vụ khách hàng 24/24h. Áp dụng công nghệ mới để từng bước xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng trực tuyến trên phần mềm

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị. Chúng tôi kính đề nghị các Quý cổ đông cùng đóng góp ý kiến để có được sự đồng thuận, nhất trí cao nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 2017 mà Đại hội cổ đông đã đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả



Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam.
- Căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trên tinh thần khách quan, nghiêm túc kiểm soát đánh giá toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã công bố và giám sát việc triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT giao Ban TGD thực hiện năm 2016. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam, xin trình bày báo cáo kiểm soát năm 2016 như sau:

1. Hoạt động của BKS năm 2016:

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng tháng/hàng quý cho từng thành viên. BKS đã tổ chức họp nhằm tiến hành kiểm tra, đánh giá các hoạt động của công ty cũng như HĐQT và ban TGD. Đồng thời cũng xem xét đánh giá những công việc mà BKS đã thực hiện và lập kế hoạch công tác cho các tháng, quý sau.

Các cuộc họp của ban kiểm soát đều được ghi biên bản đầy đủ, sau khi kiểm tra, phân tích đánh giá và các hoạt động của công ty, BKS đều kịp thời đưa ra những góp ý cho ban TGD bằng văn bản để cải tiến và hoàn thiện công tác quản lý, điều hành của công ty.

2- Kết quả hoạt động năm 2016:

Toàn bộ số liệu tài chính do HĐQT vừa công bố đều được trích dẫn từ báo cáo tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016, số liệu trên hoàn toàn phản ánh trung thực kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm qua và được hạch toán tuân thủ đầy đủ theo các quy định về hạch toán kế toán hiện hành. Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Nhân Tâm Việt, một đơn vị kiểm toán uy tín hiện nay.

Số liệu cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán năm 2016.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2016)	Số đầu kỳ (31/12/2015)
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	341,709,917,728	283,645,546,984
1.1	Tài sản ngắn hạn	299,865,987,242	255,574,884,356
1.2	Tài sản dài hạn	41,843,930,486	28,070,662,628
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	341,709,917,728	283,645,546,984
2.1	Nợ phải trả	160,511,242,914	117,959,032,427
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	181,198,674,814	165,686,514,557
2.3	Lợi ích cổ đông thiểu số	10,308,170,707	2,914,598,337

Kết quả hoạt động năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	390,538,408,231
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,493,425,293
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	11,322,431,839
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	762

3 – Phân triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1.	Doanh thu:	350.000.000.000	386,149,518,592	110,3%
2.	Lợi nhuận sau thuế:	15.000.000.000	11,563,004,209	77,1%

4 – Kết luận:

Năm 2016, thị trường điện lạnh cạnh tranh vô cùng gay gắt, thách thức từ thị trường đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban Công ty. Đòi hỏi sự nỗ lực của từng thành viên trong công ty cũng như sự ủng hộ của quý vị cổ đông. Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Nguyễn Văn Hải (Đã ký)**

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam
Địa chỉ: Khu 9, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 09h00 ngày 21/04/2017
Kết thúc hồi 12h40 ngày 21/04/2017
Địa điểm họp: Tầng 2, Khách sạn Hà Nội, D8 Giảng Võ, Hà Nội.
Số đại biểu tham dự: 38 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 9.883.624 cổ phần bằng 64,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

Đại hội đã đề cử và thống nhất lựa chọn những người sau đây vào:

1. Đoàn Chủ tịch đại hội

- | | |
|------------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Đức Khả | - Chủ tịch đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Ngọc Quý | - Ủy viên |

2. Ban Thư ký đại hội

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Phan Anh Thu | - Trưởng ban |
| - Ông Hoàng Minh Khôi | - Ủy viên |

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Bà Đặng Thị Ngà | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Thùy Trang | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - Ủy viên |
| - Bà Trần Thanh Dung | - Ủy viên |

4. Ban bầu cử

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Bà Trần Bảo Châu | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Thùy Trang | - Ủy viên |
| - Ông Cao Việt Hưng | - Ủy viên |



5. Ban kiểm phiếu biểu quyết

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - Trưởng ban |
| - Ông Bùi Văn Quyền | - Ủy viên |
| - Bà Phạm Thị Cẩm Vân | - Ủy viên |
| - Bà Ngô Thị Hoa | - Ủy viên |

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam đã thảo luận, thông qua và nghị quyết các vấn đề sau đây:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Các đại biểu là cổ đông chính thức có quyền biểu quyết trong Đại hội là các cổ đông sở hữu và được uỷ quyền là 38 người (*có Báo cáo kèm theo*).

Nội dung 2: Thông qua Quy chế làm việc và thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|--|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 3: Thông qua nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|---|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 4: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016, phương hướng hoạt động, các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|--|
| - Đồng ý | : 9.854.424 cp | Tỷ lệ: 99.7 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : 29.200 cp | Tỷ lệ: 0.29 % số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|---|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

5002
CÔNG
CỔ
AGA
VIỆT
TRUYỀN

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|---|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 7: Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2016 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam, cụ thể:

- + Thù lao cho HĐQT : 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2016.
- + Thù lao cho BKS : 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|---|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|--|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 9: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|--|
| - Đồng ý | : 9.883.624 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

Nội dung 10: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch chỉ tiêu năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|----------------|---|
| - Đồng ý | : 9.740.524 cp | Tỷ lệ: 98,55 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không có ý kiến | : cp | Tỷ lệ:% số cổ phần tham dự đại hội |

173

IG T
PH
KA
TN

N-T

Nội dung 11: Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.883.624 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Nội dung 12: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.883.624 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Nội dung 13: Thông qua Danh sách thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.883.624 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Không có ý kiến : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Nội dung 14: Kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022

Số phiếu hợp lệ: 35 đại diện cho 9.866.990 cổ phần, chiếm 99,83% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu không hợp lệ: 2 đại diện cho 9.440 cổ phần, chiếm 0,09% số cổ phần biểu quyết dự họp.

14.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ
1	Ông Nguyễn Đức Khả	11.091.240	112,21%
2	Bà Đào Thị Soi	9.942.691	100,59%
3	Bà Nguyễn Thị Huyền Thương	9.739.694	98,54%
4	Ông Nguyễn Ngọc Quý	9.285.894	93,95%
5	Bà Trương Đào Hải Hà	9.235.894	93,44%

14.2. Ban kiểm soát

Số phiếu hợp lệ: 36 đại diện cho 9.867.430 cổ phần, chiếm 99,83 % số cổ phần biểu quyết dự họp.



Số phiếu không hợp lệ: 02 đại diện cho 16.150 cổ phần, chiếm 0,16 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	10.245.880	103,66%
2	Ông Vũ Tiến Thành	9.732.134	98,46%
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	9.601.337	97,14%

Biên bản Đại hội gồm 05 trang, đã được đọc lại công khai cho toàn thể cổ đông cùng nghe và thống nhất uỷ quyền lại cho Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 12h30, ngày 21 tháng 04 năm 2017.

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN THƯ KÝ

PHẠM PHAN ANH THƯ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Khả



CÔNG TY CỔ PHẦN
NAGAKAWA VIỆT NAM

---o0o---

Số: 01/2017/NQ-ĐHCĐ-NAG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016, mục tiêu kế hoạch năm 2017;
- Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2016;
- Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2016;

Điều 2: Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2016

- Thù lao cho HĐQT : 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2016.
- Thù lao cho BKS : 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2016.

Điều 3: Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Năm 2016, lợi nhuận sau thuế của công ty là 11.322.431.839 đồng.
- Khoản lợi nhuận này được chia cổ tức cho các cổ đông theo Biên bản

Điều 4: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam.

Danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam - VAE

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2017 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Doanh thu : 450.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16.000.000.000 đồng

Điều 6: Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

Điều 7: Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022

Điều 8: Thông qua danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Khả	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Huyền Thương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Đào Thị Soi	Thành viên
4	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên
5	Bà Trương Đào Hải Hà	Thành viên

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng ban
2	Ông Vũ Tiến Thành	Thành viên
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên


Điều 9: Tổ chức thực hiện:

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nagakawa Việt Nam hoàn chỉnh thành văn bản các quyết định của Đại hội Cổ đông năm 2017 vừa được biểu

quyết thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, thực hiện các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này.

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAKAWA VIỆT NAM
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả